

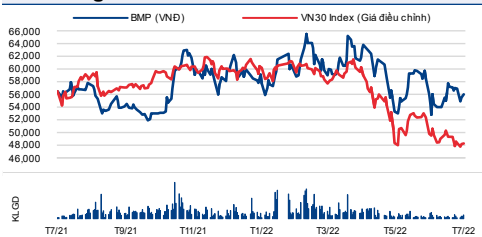
Mua vào

Giá mục tiêu: VND75,700
Tiềm năng tăng/giảm: 35.2%

Giá cổ phiếu (đồng) (15/7/2022)	56,000
Mã Bloomberg	BMP VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	51,800-65,500
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	55,580
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	4,584
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	195
Slg CP lưu hành (tr.đv)	81.9
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	81.9
Slg CP NN được mua (tr.đv)	12.9
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	100%
Tỷ lệ sở hữu của NN	84.3%
Tỷ lệ freefloat	28.6%
Cổ đông lớn	Nawa Plastic (54.4%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-21A	12-22F	12-23F
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	4,553	5,914	6,446
EBITDA đc (tỷ đồng)	526	931	1,082
LNTT (tỷ đồng)	268	601	715
LNT ĐC (tỷ đồng)	214	480	572
FCF (tỷ đồng)	(190)	363	471
EPS ĐC (đồng)	2,619	5,869	6,992
DPS (đồng)	2,600	5,500	6,500
BVPS (đồng)	28,017	28,816	29,748
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(42.0)	77.1	16.2
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(59.0)	124	19.1
Tăng trưởng DPS (%)	(58.9)	112	18.2
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	11.6	15.7	16.8
Tỷ suất LNTT (%)	5.89	10.2	11.1
Tỷ suất LNT ĐC (%)	4.71	8.12	8.88
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	99.3	93.7	93.0
Nợ thuần/VCSH (%)	(4.46)	(3.68)	(2.46)
ROAE (%)	9.00	20.7	23.9
ROACE (%)	13.9	30.6	35.4
EV/doanh thu (lần)	0.80	0.66	0.61
EV/EBITDA ĐC (lần)	6.95	4.18	3.63
P/E ĐC (lần)	21.4	9.54	8.01
P/B (lần)	2.00	1.94	1.88
Lợi suất cổ tức (%)	4.64	9.82	11.6

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Nhựa Bình Minh là công ty sản xuất ống nhựa hàng đầu Việt Nam nhờ vào chất lượng sản phẩm vượt trội và thương hiệu hàng đầu cả nước.

Chuyên viên phân tích

Võ Thị Ngọc Hân, CFA
Giám Đốc, Ngành Công Nghiệp
han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

Ước lợi nhuận Q2/2022: dự kiến tăng 3,5 lần nhờ tỷ suất lợi nhuận mở rộng

- HSC ước tính lợi nhuận thuần Q2/2022 của BMP sẽ tăng hơn gấp 3 lần so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 148 tỷ đồng (tăng 254%), chủ yếu nhờ giá bán bình quân tăng 22,6% và tỷ suất lợi nhuận mở rộng, mặc dù sản lượng tiêu thụ giảm 12,7%.
- Chúng tôi kỳ vọng tỷ suất lợi nhuận sẽ tiếp tục tăng trong nửa cuối năm 2022 do Công ty có thể duy trì giá bán hiện tại. Tỷ suất lợi nhuận cũng sẽ được mở rộng nhờ chi phí nguyên liệu đầu vào (hạt nhựa PVC) giảm mạnh gần đây.
- Lợi suất cổ tức năm 2022 tối thiểu sẽ là 10%, trong khi định giá của BMP hiện khá rẻ với P/E trượt dự phóng 1 năm là 8,8 lần so với mức bình quân trong 5 năm qua là 11,3 lần. Chúng tôi duy trì khuyến nghị Mua vào với giá mục tiêu là 75.700đ (tiềm năng tăng giá là 35,2%).

Sự kiện: Dự báo lợi nhuận Q2/2022

HSC dự báo lợi nhuận trong Q2/2022 của BMP tăng 3,5 lần so với cùng kỳ đạt 148 tỷ đồng với doanh thu thuần tăng 7,1% so với cùng kỳ đạt 1.560 tỷ đồng. Mặc dù sản lượng tiêu thụ giảm 12,7% so với cùng kỳ do nhu cầu trong ngành xây dựng Việt Nam yếu, giá bán bình quân cao đã hỗ trợ đáng kể cho tỷ suất lợi nhuận. Cụ thể như sau:

Doanh thu được hỗ trợ nhờ giá bán tăng

Trong Q2/2022, HSC ước tính sản lượng tiêu thụ ống nhựa giảm 12,7% so với cùng kỳ xuống 26.400 tấn. Do đó, sản lượng tiêu thụ lũy kế trong 6 tháng đầu năm 2022 dự kiến sẽ giảm 12,2% so với cùng kỳ xuống 49.035 tấn và đạt 47,5% dự báo cả năm 2022 của chúng tôi.

Sản lượng tiêu thụ sụt giảm chủ yếu do nhu cầu trong nước yếu đối với các sản phẩm vật liệu xây dựng, từ thép đến ống nhựa, sau khi Chính phủ tăng cường giám sát mới đối với dòng vốn tín dụng vào ngành BĐS và hoạt động giải ngân vốn đầu tư công chậm kể từ đầu năm.

Tuy nhiên, so với các sản phẩm thép, nhu cầu tiêu thụ ống nhựa ổn định và ít biến động theo tháng hơn do một số yếu tố như sau:

- Trái với ngành thép, chúng tôi không nhận thấy tác động lớn từ các sản phẩm nhập khẩu đối với ngành nhựa. Điều này là do chi phí vận chuyển cao đối với các sản phẩm có kích thước công kênh và các tiêu chuẩn sản phẩm khác nhau giữa các quốc gia. Do đó, giá ống nhựa trên thị trường trong nước thường do các doanh nghiệp trong nước, dẫn đầu là CTCP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong (NTP; HNX, Không xếp hạng) và BMP, quyết định.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 18/7.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD Q2/2022 và 6T/2022, BMP

Ước lợi nhuận Q2/2022: dự kiến tăng 3,5 lần nhờ tỷ suất lợi nhuận mở rộng

	Q2/22	% y/y	6T/22	% y/y	2022F	% hoàn thành
Sản lượng tiêu thụ (tấn)	26,400	-12.7%	49,035	-12.2%	103,247	47.5%
Giá bán bình quân (triệu đồng/tấn)	59.1	22.6%	59.4	27.0%		
Doanh thu (tỷ đồng)	1,560	7.1%	2,913	11.5%	5,914	49.3%
LNTT (tỷ đồng)	185	253.9%	344	119.5%	601	57.3%
Lợi nhuận thuần (tỷ đồng)	148	253.8%	275	119.0%	480	57.3%

Nguồn: HSC

- Giá bán ít thay đổi hơn, đại lý ít đầu cơ tích trữ ống nhựa hơn. Hiện tại, chúng tôi chưa nhận thấy doanh nghiệp sản xuất ống nhựa nào thông báo giảm giá bán; các chương trình khuyến mại ngắn hạn được ưu tiên để kích cầu. Vì giá bán ít biến động, chúng tôi nhận thấy ít hoạt động đầu cơ tích trữ hàng tồn kho từ các đại lý. Do đó, sản lượng tiêu thụ hàng tháng thường là nhu cầu thực tế của người dùng cuối.
- Chi phí ống nhựa trên tổng vốn đầu tư cơ bản của một dự án là tương đối thấp. Chi phí ống nhựa chỉ chiếm 3% tổng vốn đầu tư xây dựng nhà ở/dự án. Nhu cầu ống nhựa chịu ảnh hưởng từ giá thấp hơn nhiều so với thép.

Do đó, khi giá vật liệu xây dựng quan trọng như thép trở nên hợp lý hơn, nhu cầu vật liệu xây dựng nói chung, trong đó có ống nhựa sẽ cải thiện. Hiện tại, HSC kỳ vọng nhu cầu đối với các sản phẩm thép sẽ hồi phục từ Q4/2022 trở đi, từ đó sẽ thúc đẩy nhu cầu ống nhựa.

Trên thực tế, BMP đã giữ nguyên giá bán ống nhựa kể từ đợt tăng giá cuối cùng vào tháng 11/2021 trong khi giá nguyên liệu đầu vào tiếp tục giảm. HSC ước tính giá bán bình quân trong Q2/2022 sẽ đạt 59,1 triệu đồng/tấn (tăng 22,6% so với cùng kỳ).

Nhờ giá bán bình quân tăng mạnh trong Q2/2022, doanh thu thuần tăng 7,1% so với cùng kỳ đạt 1.560 tỷ đồng. Theo đó, doanh thu thuần 6 tháng đầu năm 2022 đạt 2.913 tỷ đồng (tăng 11,5% so với cùng kỳ), ước tính đạt 49,3% dự báo doanh thu thuần năm 2022 của HSC là 5.914 tỷ đồng.

Tỷ suất lợi nhuận tăng mạnh do giá nguyên liệu đầu vào giảm

Như đã đề cập ở trên, BMP giữ nguyên giá bán bình quân ở mức cao, khoảng 59,1 triệu đồng/tấn, không thay đổi trong suốt 6 tháng đầu năm 2022. Trong khi đó, nguyên liệu đầu vào quan trọng trong kỳ giảm 14% so với đầu năm xuống 1.200 USD/tấn hiện tại và giảm 33% so với mức đỉnh trong tháng 10/2021.

HSC ước tính giá nguyên liệu đầu vào trong Q2/2022 dao động trong khoảng 1.350-1.400 USD/tấn với tỷ suất LNTT là 11,9%, tăng mạnh so với mức 3,6% trong Q2/2021. Những nguyên nhân chính như sau:

- Xin nhắc lại, giá nguyên liệu đầu vào năm ngoái đã tăng rất cao, lên tới 1.600 USD/tấn. Mặc dù vậy, giá bán bình quân chỉ ở mức 50 triệu đồng/tấn do BMP không muốn chuyển phần chi phí gia tăng sang cho khách hàng trong bối cảnh miền Nam Việt Nam, thị trường trọng điểm của BMP, thực hiện các biện pháp phong tỏa chặt chẽ.
- Ngoài ra, trong giai đoạn phong tỏa năm ngoái, chi phí hoạt động đã tăng thêm do yêu cầu xét nghiệm COVID-19 liên tục đối với lực lượng lao động.

Do đó, HSC hiện ước tính LNTT và LNST Q2/2022 lần lượt đạt 185 tỷ đồng (tăng 254% so với cùng kỳ) và 148 tỷ đồng (tăng 254% so với cùng kỳ). Theo đó, BMP sẽ đạt 57,3% dự báo LNST cả năm 2022 của chúng tôi là 480 tỷ đồng.

Lợi nhuận Q3/2022 được kỳ vọng sẽ mạnh mẽ hơn Q2/2022

Thông thường, sản lượng tiêu thụ trong Q3 sẽ thấp hơn so với Q2 do yếu tố mùa vụ, ví dụ như mùa mưa và tháng 7 âm lịch không tốt lành theo quan niệm của người Việt Nam. Tuy nhiên, chúng tôi hiểu rằng nhiều khả năng BMP sẽ giữ nguyên giá bán trong những tháng tới, ngoại trừ một số chương trình khuyến mại ngắn hạn nhằm hỗ trợ bán hàng tại các thị trường mới như miền Trung Việt Nam.

Ngoài ra, giá nguyên liệu đầu vào giảm sẽ thúc đẩy KQKD Q3/2022 do vòng quay hàng tồn kho thường mất từ 1,5 đến 2 tháng. Từ đó, chúng tôi cho rằng tỷ suất lợi nhuận sẽ tiếp tục mở rộng trong 6 tháng cuối năm 2022. Lợi nhuận

trong Q3/2022 dự kiến sẽ vẫn ở mức cao (thậm chí còn cao hơn so với Q2/2022) do tỷ suất lợi nhuận gia tăng sẽ bù đắp hoàn toàn cho việc sản lượng tiêu thụ sụt giảm trong Q3/2022.

Duy trì khuyến nghị Mua vào và giá mục tiêu; lợi suất cổ tức tốt

HSC duy trì khuyến nghị Mua vào đối với BMP do (1) lợi nhuận phục hồi mạnh mẽ trong năm 2022 nhờ tỷ suất lợi nhuận tăng mạnh; (2) lợi suất cổ tức rất cao và hấp dẫn, tối thiểu là 10%, và (3) định giá rẻ.

HSC dự báo lợi nhuận thuần năm 2022 đạt 480 tỷ đồng (tăng trưởng 124%) với doanh thu thuần đạt 5.914 tỷ đồng (tăng trưởng 29,9%). BMP đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm chỉ là 8,8 lần so với mức bình quân trong 5 năm qua là 11,3 lần. Chúng tôi cũng dự báo cổ tức bằng tiền mặt trong năm 2022 sẽ tối thiểu là 5.500đ/cp, tương đương lợi suất cổ tức là 10%, với tỷ lệ lợi nhuận chi trả cổ tức là 93,7%.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-20A	12-21A	12-22F	12-23F	12-24F
Doanh thu	4,686	4,553	5,914	6,446	6,962
Lợi nhuận gộp	1,247	704	1,368	1,468	1,615
Chi phí BH&QL	(549)	(369)	(651)	(612)	(717)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	698	335	718	855	898
Lãi vay thuần	(45.6)	(65.4)	(118)	(140)	(158)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	1.67	2.31	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	2.29	(3.61)	0.59	0.64	0.70
LNTT	657	268	601	715	741
Chi phí thuế TNDN	(134)	(53.8)	(120)	(143)	(148)
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	523	214	480	572	593
Lợi nhuận thuần ĐC	523	214	480	572	593
EBITDA ĐC	907	526	931	1,082	1,139
EPS (đồng)	6,384	2,619	5,869	6,992	7,243
EPS ĐC (đồng)	6,384	2,619	5,869	6,992	7,243
DPS (đồng)	6,320	2,600	5,500	6,500	7,000
Slg CP bình quân (triệu đv)	81.9	81.9	81.9	81.9	81.9
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	81.9	81.9	81.9	81.9	81.9
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	81.9	81.9	81.9	81.9	81.9

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-20A	12-21A	12-22F	12-23F	12-24F
Tiền & tương đương tiền	196	173	175	156	153
Đầu tư ngắn hạn	1,210	815	591	580	487
Phải thu khách hàng	323	370	480	529	574
Hàng tồn kho	396	619	828	902	975
Các tài sản ngắn hạn khác	4.06	31.5	40.9	44.6	48.2
Tổng tài sản ngắn hạn	2,129	2,008	2,115	2,213	2,238
TSCĐ hữu hình	501	393	368	354	346
TSCĐ vô hình	11.3	9.33	13.3	12.6	11.4
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	2.00	42.0	2.00	2.00	2.00
Đầu tư vào Cty LD,LK	68.0	69.7	69.7	69.7	69.7
Tài sản dài hạn khác	311	316	414	451	487
Tổng tài sản dài hạn	894	830	867	889	916
Tổng cộng tài sản	3,023	2,838	2,983	3,102	3,154
Nợ ngắn hạn	55.3	57.3	71.0	77.4	83.5
Phả trả người bán	150	200	227	249	267
Nợ ngắn hạn khác	257	232	266	279	292
Tổng nợ ngắn hạn	528	523	602	645	684
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	0	0	0	0	0
Tổng nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Tổng nợ phải trả	551	545	624	667	706
Vốn chủ sở hữu	2,472	2,293	2,359	2,435	2,449
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Tổng vốn chủ sở hữu	2,472	2,293	2,359	2,435	2,449
Tổng nợ phải trả và VCSH	3,023	2,838	2,983	3,102	3,154
BVPS (đ)	30,192	28,017	28,816	29,748	29,912
Nợ thuần*/(tiền mặt)	(140)	(116)	(104)	(78.9)	(69.7)

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-20A	12-21A	12-22F	12-23F	12-24F
EBIT	698	335	718	855	898
Khấu hao	(208)	(191)	(214)	(227)	(241)
Lãi vay thuần	(45.6)	(65.4)	(118)	(140)	(158)
Thuế TNDN đã nộp	(121)	(55.2)	(120)	(143)	(148)
Thay đổi vốn lưu động	279	(369)	(120)	(117)	(31.8)
Khác	128	130	214	227	241
LCT thuần từ HKKD	919	(30.7)	574	683	802
Đầu tư TS dài hạn	(96.1)	(159)	(210)	(212)	(232)
Góp vốn & đầu tư	(1,810)	(1,390)	40.0	0	0
Thanh lý	1,297	1,750	0	0	0
Khác	51.5	90.2	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(558)	291	(170)	(212)	(232)
Cổ tức trả cho CSH	(478)	(285)	(377)	(450)	(532)
Thu từ phát hành CP	0	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	(0.46)	1.96	13.7	6.39	6.19
Khác	0	0	(38.4)	(45.8)	(47.4)
LCT thuần từ HĐTC	(479)	(283)	(401)	(490)	(573)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	314	196	173	175	156
LCT thuần trong kỳ	(118)	(22.8)	2.17	(18.8)	(2.98)
Ảnh hưởng của tỷ giá	0.11	(0.02)	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	196	173	175	156	153
Dòng tiền tự do	823	(190)	363	471	570

Các chỉ số tài chính	12-20A	12-21A	12-22F	12-23F	12-24F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	26.6	15.5	23.1	22.8	23.2
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	19.4	11.6	15.7	16.8	16.4
Tỷ suất LNT (%)	11.2	4.71	8.12	8.88	8.52
Thuế TNDN hiện hành (%)	20.4	20.1	20.0	20.0	20.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	8.03	(2.84)	29.9	9.00	8.00
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	15.0	(42.0)	77.1	16.2	5.28
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	37.3	(59.0)	124	19.1	3.60
Tăng trưởng EPS (%)	23.6	(59.0)	124	19.1	3.60
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	37.3	(59.0)	124	19.1	3.60
Tăng trưởng DPS (%)	26.4	(58.9)	112	18.2	7.69
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	99.0	99.3	93.7	93.0	96.6
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	21.2	9.00	20.7	23.9	24.3
ROACE (%)	28.0	13.9	30.6	35.4	36.4
Vòng quay tài sản (lần)	1.60	1.55	2.03	2.12	2.23
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	1.32	(0.09)	0.80	0.80	0.89
Số ngày tồn kho	42.1	58.7	66.5	66.2	66.5
Số ngày phải thu	34.2	35.1	38.5	38.8	39.2
Số ngày phải trả	16.0	18.9	18.3	18.2	18.3
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	(4.60)	(4.46)	(3.68)	(2.46)	(2.01)
Nợ/tài sản (%)	2.71	2.49	2.96	3.11	3.30
EBIT/lãi vay (lần)	15.3	5.12	6.10	6.09	5.70
Nợ/EBITDA (lần)	0.09	0.13	0.09	0.09	0.09
Chỉ số TT hiện thời (lần)	4.03	3.84	3.51	3.43	3.27
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	0.69	0.80	0.66	0.61	0.58
EV/EBITDA ĐC (lần)	3.57	6.95	4.18	3.63	3.53
P/E (lần)	8.77	21.4	9.54	8.01	7.73
P/E ĐC (lần)	8.77	21.4	9.54	8.01	7.73
P/B (lần)	1.85	2.00	1.94	1.88	1.87
Lợi suất cổ tức (%)	11.3	4.64	9.82	11.6	12.5

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn